

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá việc triển khai, thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định 61) trên địa bàn tỉnh; qua đó xác định những kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian qua.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Nghị định 61 và các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực đối với việc thành lập, tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo đánh giá thực chất, khách quan tình hình triển khai, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, kết hợp giữa quá trình theo dõi, quản lý thông qua Phần mềm Một cửa điện tử với công tác kiểm tra thực tế tại các cơ quan, địa phương, nhất là đối với các đơn vị cấp xã; việc phân tích, đánh giá phải bám sát vào nội dung, trách nhiệm và kết quả đạt được của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác triển khai, thực hiện Nghị định 61 và công tác tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Đổi mới hình thức tổ chức hội nghị đánh giá bằng phóng sự, hình ảnh trực quan, sinh động thay cho phương pháp báo cáo truyền thống; hạn chế việc tham luận báo cáo thành tích, tăng cường trao đổi, thảo luận về những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các sáng kiến, giải pháp khắc phục; phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Nghị định 61

Tổ chức kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Nghị định 61 tại các địa phương trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho việc xây dựng báo cáo đánh giá. Nội dung kiểm tra tập trung vào các mặt công tác: chỉ đạo, điều hành của cấp huyện và việc triển khai thực hiện của cấp xã; việc củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa cấp xã; tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là đối với việc sử dụng Phần mềm Một cửa điện tử tại cấp xã.

2. Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị định 61 và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

a) Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị định 61 và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; triển khai một số báo cáo tham luận liên quan đến các nội dung đánh giá.

b) Tổ chức đánh giá, bình xét khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Nghị định 61 và có đóng góp tích cực trong việc thành lập, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Cơ cấu và số lượng cụ thể như sau:

- Đối với tập thể: 05 Ủy ban nhân dân cấp xã, 05 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 05 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (hoặc phòng, ban, đơn vị trực thuộc);

- Đối với cá nhân: 10 cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

3. Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị định 61 và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

2.1. Thời gian: Dự kiến trong tháng 6 năm 2021.

3.2. Địa điểm: Tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Theo Giấy mời cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh)

3.3. Thành phần hội nghị:

a) Chủ trì hội nghị: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Mời đại biểu mời tham dự:

- Đại biểu ở Trung ương: Mời đại diện Lãnh đạo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ (02 đại biểu).

- Cấp tỉnh (68 đại biểu):

+ Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

+ Đại diện Lãnh đạo cơ quan và Lãnh đạo Văn phòng (hoặc Bộ phận Hành chính - Tổ chức): các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh).

+ Đại diện Lãnh đạo: Công ty Điện lực Bình Định, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Môi trường Bình Định.

+ Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và công chức, viên chức có liên quan của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh.

+ Đại diện Lãnh đạo: Ngân hàng BIDV Bình Định, Viễn thông Bình Định, Bưu điện tỉnh.

- Cấp huyện (22 đại biểu):

+ Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

+ Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phụ trách Bộ phận Một cửa.

- Các tổ chức, cá nhân được khen thưởng (18 đại biểu).

(Tổng số 108 đại biểu)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức hội nghị sơ kết được sử dụng từ nguồn kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán năm 2021 cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Nghị định 61 tại các địa phương cấp xã; xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị định 61 và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

hướng dẫn một số cơ quan, đơn vị chuẩn bị 03 nội dung tham luận để báo cáo tại hội nghị sơ kết.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự về kết quả thực hiện Nghị định 61 và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trình chiếu tại hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Nghị định 61 và có đóng góp tích cực trong việc thành lập, tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức hội nghị sơ kết đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị định 61 và công tác phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cụ thể giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian tới; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) trước ngày 25 tháng 4 năm 2021.

- Tổ chức đánh giá, bình xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Nghị định 61 và có đóng góp tích cực trong việc thành lập, tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về kết quả thực hiện Nghị định 61 và kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, gắn với tuyên truyền Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Nghị định 61 tại một số địa phương cấp xã trên địa bàn. Trực tiếp kiểm tra các cơ quan, đơn vị cấp xã còn lại để phục vụ cho việc đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 61 tại địa phương; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) trước ngày 25 tháng 4 năm 2021 theo Đề cương đính kèm Kế hoạch này.

- Tổ chức đánh giá, bình xét, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Nghị định 61.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- C.ty Điện lực Bình Định;
- C.ty CP Cấp thoát nước Bình Định;
- C.ty CP Môi trường Bình Định;
- VNPT Bình Định;
- Bưu điện tỉnh;
- BIDV Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC, QTTV;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và của cấp ủy địa phương (nếu có).

(Nêu rõ số Kế hoạch và số các Công văn của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đã ban hành để chỉ đạo việc triển khai thực hiện. Tổng số văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và của cấp ủy địa phương (nếu có) đã ban hành để chỉ đạo, triển khai việc thực hiện các nội dung có liên quan đến Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại cơ quan đơn vị, địa phương)

2. Công tác kiểm tra việc thực hiện

Công tác kiểm tra thực hiện, chỉ đạo xử lý sau kiểm tra và kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra (nêu rõ số lượng đợt kiểm tra), góp phần làm chuyển biến việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn (nêu rõ chuyển biến cụ thể ở nội dung nhiệm vụ nào).

3. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (nêu cụ thể nội dung, hình thức tuyên truyền, số lượng tin, bài kể từ năm 2018 cho đến nay)

4. Kết quả thực hiện

a) Công tác đầu tư xây dựng, cải tạo (trụ sở, trang thiết bị, cơ sở vật chất...) Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã (kèm theo Phụ lục 1, Phụ lục 2); ban hành văn bản kiện toàn hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; ban hành các quy chế phối hợp giải quyết công việc giữa Bộ phận Một cửa và các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Công tác niêm yết công khai thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại cấp huyện, cấp xã, nhất là việc sử dụng Phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

c) Tình hình, kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ

phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Việc thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ trễ hẹn (nêu rõ đã có thư xin lỗi bao nhiêu trường hợp).

d) Việc khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trên địa bàn; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính.

đ) Kết quả khen thưởng, xử lý trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân liên quan đến công tác giải quyết thủ tục hành chính (nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị
 - a) Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương
 - b) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
 - c) Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong công tác phối hợp, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông.
2. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thời gian tới./.

Phụ lục 1
THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN.../THỊ XÃ.../THÀNH PHỐ...

STT	Bộ phận Một cửa (BPMC)	Số quầy giao dịch	Máy tính nối mạng internet	Máy in	Máy lấy số xếp hàng tự động	Màn hình cảm ứng để tra cứu thông tin	Thiết bị đánh giá mức độ hài lòng	Camera giám sát	Máy điều hòa nhiệt độ	Bàn, ghế cho công dân ngồi chờ	Trang thiết bị khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	BPMC huyện/thị xã/thành phố										
II	BPMT cấp xã										
1	BPMC phường...										
2	BPMC thị trấn...										
3	BPMC xã....										
...										
.....										

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU:

- (2): Tên Bộ phận Một cửa cấp huyện và tên Bộ phận Một cửa của tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.
- (3) Số quầy giao dịch được bố trí nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.
- (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10): Đơn vị tính là "máy"; ghi rõ số lượng là "2 máy" hoặc "5 máy"; nếu chưa bố trí, đánh dấu "X".
- (12): Ghi rõ các trang thiết bị khác chưa được liệt kê trong Phụ lục báo cáo./.

Phụ lục 2
KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

STT	Bộ phận Một cửa (BPMC)	Còn bố trí chung Bộ phận Một cửa làm việc chung với Bộ phận chuyên môn khác	Đã bố trí riêng nơi làm việc của Bộ phận Một cửa		Năm thực hiện				Số tiền đầu tư (Đơn vị tính: đồng)		Ghi chú
			Đầu tư xây dựng mới	Đầu tư cải tạo lại	2018 ¹	2019	2020	2021 ²	Đối với trang thiết bị máy móc phục vụ làm việc	Đối với trụ sở, cơ sở vật chất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	BPMC huyện/thị xã/thành phố										
II	BPMT cấp xã										
1	BPMC phường...										
2	BPMC thị trấn...										
3	BPMC xã....										
...										
.....										
	Tổng cộng		Số tiền đầu tư của Bộ phận Một cửa cấp huyện:								
			Số tiền đầu tư của Bộ phận Một cửa cấp xã:								

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU:

- (2): Tên Bộ phận Một cửa cấp huyện và tên Bộ phận Một cửa của tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.
- (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9): Đánh dấu "X" vào ô tương ứng.
- (10), (11): Ghi cụ thể số tiền đầu tư cho Bộ phận Một cửa cấp huyện, Bộ phận Một cửa của từng địa phương cấp xã. Trên cơ sở đó, tính tổng số tiền đầu tư cho Bộ phận Một cửa cấp huyện và tổng số tiền đầu tư cho Bộ phận Một cửa cấp xã ở nội dung “Tổng cộng” vào các ô tương ứng./.

¹ Tính từ thời điểm bắt đầu triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP./.

² Tính cho đến thời điểm thực hiện báo cáo.